

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thùy Đông

2. Bà Nguyễn Thị Hè

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr, sinh năm: 1996 - Vắng mặt.

HKTT: Số N/L/R đường HBB, khu phố M, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Tường Duy Ng, sinh năm: 1989 - Có mặt.

HKTT: Số P, cổng chợ PH, đường ĐB, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Lô LK, khu C, chợ PH, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Tường Gia H, sinh ngày 27/8/2016 - Vắng mặt.

Cháu Tường Gia H1, sinh ngày 21/5/2018 - Vắng mặt

HKTT: Số N/L/R đường HBB, khu phố M, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu H, Hoàng: Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr, anh Tường Duy Ng - Bố mẹ đẻ các cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các văn bản bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr trình bày:

Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh và anh Tường Duy Ng kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2016. Vợ chồng chị Tr sống đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chung sống hai vợ chồng luôn trái ngược về quan điểm sống, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, người nào biết bổn phận của người đó. Anh Ng thường xuyên đánh chửi chị Tr. Có lần chị Tr bị anh Ng bạo hành tới mức phải có sự can thiệp của hàng xóm và chính quyền địa phương. Anh Ng phải lên UBND phường để ký cam kết. Sau đó được gia đình, họ hàng thân thích hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra. Tuy nhiên chị Tr cố gắng chịu đựng cuộc sống như vậy. Cuối năm 2017 khi bố đẻ chị Tr mất, chị Tr một mình đưa con về chịu tang bố nhưng anh Ng và gia đình không ai vào hỏi thăm, chia buồn. Kể từ đó một mình chị Tr sinh con thứ hai, chăm lo cho các con ăn học cho đến nay. Trong suốt ba năm, anh Ng bỏ mặc không một lần gặp, không quan tâm đến ba mẹ con chị Tr. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn anh Ng để giải thoát cho chị Tr cũng như cho anh Ng và các con, để chị Tr có tâm trạng thoải mái nhất để chăm lo cho các con nhỏ và mẹ chị Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị Tr có hai con chung là cháu Tường Gia H, sinh ngày 27/8/2016 và cháu Tường Gia H1, sinh ngày 21/5/2018. Tại đơn xin ly hôn, chị Tr có nguyện vọng nhận nuôi hai con và yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 3.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu học hết đại học. Tại bản tự khai ngày 01/11/2020 và các văn bản bổ sung, chị Tr thay đổi quan điểm xin nhận nuôi hai cháu và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ngày 30/10/2020 và các văn bản bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tường Duy Ng trình bày:

Anh Ng và chị Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi vào ngày 25/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Ng sống cùng bố mẹ đẻ anh Ng tại số 7, cổng chợ, đường Điện Biên, phường Lê Lợi, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ng chơi bời không quan tâm đến vợ con. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi nhau và đánh nhau, có lần chị Tr dùng dao chém 03 nhát vào tay trái và vai anh Ng dẫn đến chảy máu rất nhiều. Cuối năm 2017, chị Tr xin phép

anh Ng và gia đình cho chị Tr đưa con vào thăm mẹ đẻ. Từ đó cho đến nay nhiều lần anh Ng bảo chị Tr về nhưng chị Tr không về. Trong thời gian chị Tr ở Đồng Nai, có lần anh Ng đọc được tin nhắn của chị Tr với chị gái chị Tr thì anh Ng biết chị Tr có thai được 6 tháng. Đồng thời có một số người đàn ông khác quan tâm đến chị Tr. Anh có gọi điện nói chuyện với chị Tr thì chị Tr thừa nhận có quan tâm đến người đàn ông khác và xin lỗi anh Ng qua điện thoại. Sau đó anh Ng có đề nghị chị Tr về sinh sống cùng anh Ng nhưng chị Tr nói là không về vì sống không hợp với chồng và gia đình chồng. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh, anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau. Anh đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh và chị Tr.

Về con chung: Anh Ng xác định có hai con chung là các cháu Tường Gia H, sinh ngày 27/8/2016 và cháu Tường Gia H1, sinh ngày 21/5/2018. Anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu Tường Gia H, giao cháu Tường Gia H1 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Trong trường hợp chị Tr cương quyết nhận nuôi hai cháu và được Tòa án chấp nhận thì anh Ng không có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh Ng xác định không có tài sản chung, không nợ chung, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr vắng mặt. Chị Tr đã gửi văn bản trình bày ý kiến tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

* Bị đơn anh Tường Duy Ng giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr được ly hôn anh Tường Duy Ng.

+ Về con chung: Giao cháu Tường Gia H, sinh ngày 27/8/2016 cho anh Tường Duy Ng trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao

cháu Tường Gia H1, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Tr và anh Ng không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Tường Duy Ng, sinh năm 1989, HKTT: Số P, công chợ PH, đường DB, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: Lô LK, khu C, chợ PH, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr và anh Tường Duy Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố H, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/10/2016. Như vậy hôn nhân giữa chị Tr và anh Ng là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr: Theo chị Tr thì sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị Tr luôn trái ngược về quan điểm sống, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, người nào biết bổn phận của người đó. Anh Ng thường xuyên đánh chửi chị Tr, có lần phải nhờ sự can thiệp của hàng xóm và chính quyền địa phương. Mặc dù được gia đình, họ hàng hòa giải nhiều nhưng vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị X - mẹ đẻ anh Ng lại xác định trong thời gian chị Tr, anh Ng chung sống với nhau, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau vặt, xong lại thôi, không có mâu thuẫn gì (BL số 126). Qua xác minh, Công an phường LL, thành phố H cung cấp: Trước đây khi anh Ng còn chung sống với chị Tr thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn là gì thì không nắm được do vợ chồng anh chị không trình báo. Vợ chồng anh chị cũng nhiều lần đánh nhau (BL số 122-123). Bản thân anh Ng cũng thừa nhận: Đến giữa năm 2017 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ng chơi bời không quan tâm đến vợ con. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi nhau và đánh nhau, có lần chị Tr dùng dao chém 03 nhát vào tay trái và vai anh Ng dẫn đến chảy máu rất nhiều (BL số 51). Như vậy xác định vợ chồng chị Tr, anh Ng xảy ra mâu thuẫn từ khoảng giữa năm 2017, nguyên nhân do vợ chồng không có cùng quan điểm sống và do anh Ng chơi bời, không quan tâm đến vợ

con. Vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau, thậm chí còn chém nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết dứt điểm và chị Tr xác định không hợp với anh Ng và gia đình chồng nên cuối năm 2017 sau khi về quê chịu tang bố đẻ xong thì chị Tr đã quyết định ở lại quê, không về chung sống cùng anh Ng nữa. Trong thời gian chị Tr ở Đồng Nai, anh Ng không trực tiếp vào thăm, chăm sóc mẹ con chị Tr mà chỉ liên lạc qua điện thoại bảo chị Tr về. Điều này chứng tỏ anh Ng không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vợ chồng sống xa cách, không có sự quan tâm đến nhau nên đến nay chị Tr xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Ng được nữa và xin được ly hôn. Bản thân anh Ng cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Do đó xác định mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr, anh Ng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị Tr xin ly hôn anh Ng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Tr, anh Ng có hai con chung là cháu Tường Gia H, sinh ngày 27/8/2016, và cháu Tường Gia H1, sinh ngày 21/5/2018. Chị Tr có nguyện vọng nhận nuôi hai con, anh Ng có nguyện vọng nhận nuôi cháu H. Qua xem xét yêu cầu của các bên và căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án thì thấy:

Xét về điều kiện về chỗ ở: Theo Vi bằng số 159/220 ngày 24/12/2020 do chị Tr cung cấp (Bl từ số 93 đến 96) thì hiện tại chị Tr đang thuê nhà của anh Nguyễn Trung Hiếu, thời hạn thuê là 15 năm. Ngoài ra theo anh Nguyễn Thế A là bạn của anh Ng cung cấp thì hiện tại chị Tr đang ở cùng với mẹ đẻ và em trai. Còn anh Ng hiện tại đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại nhà riêng của bố mẹ anh Ng. Như vậy cả chị Tr và anh Ng đều ổn định về chỗ ở, tuy nhiên anh Ng sẽ ổn định hơn chị Tr, mặt khác việc thuê nhà cũng sẽ ảnh hưởng đến một phần kinh tế của chị Tr.

Xét về điều kiện kinh tế: Theo Giấy xác nhận ngày 20/11/2020 (BL số 77) thì chị Tr hiện đang làm tại Cửa hàng cắt tóc Chiên Bơ Cảnh Mập, thu nhập là 12.000.000đ một tháng. Theo Hợp đồng lao động ngày 01/01/2018 giữa Công ty TNHH TM và DV Thuận Phong và anh Tường Duy Ng (BL số 56) Anh Ng hiện làm phụ xe, lương theo hợp đồng là 8.000.000đ một tháng, theo anh Ng thì thu nhập mỗi tháng là từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

Như vậy xét về kinh tế và chỗ ở thì cả chị Tr và anh Ng đều có đủ điều kiện để nuôi con chung nên việc giao cho chị Tr và anh Ng mỗi người nuôi một cháu sẽ đảm bảo cho các cháu có môi trường phát triển đầy đủ hơn. Do cháu thứ hai là Tường Gia Bảo chưa đủ 3 tuổi nên sẽ giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo việc chăm sóc cháu được tốt hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cả chị Tr và anh Ng đều có quan điểm không yêu cầu người không được trực tiếp nuôi con phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của cả hai anh chị nên chị Tr và anh Ng không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh Ng đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr được ly hôn anh Tường Duy Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Tường Gia H, sinh ngày 27/8/2016 cho anh Tường Duy Ng trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Tường Gia H1, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Tr và anh Ng không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho bên nào.

Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr và anh Tường Duy Ng được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con do mình không trực tiếp chăm sóc giáo dục. Chị Tr và anh Ng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ng, chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001238 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án. Anh Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND TPH;
- Các đ-ơng sự;
- TA tỉnh H-ng Yên;
- THA dân sự TP H;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý

